

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Số: **198/2017/QĐST- HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hàm Yên, ngày 20 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phòng Thị P, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Đàm Văn T, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn 2 M, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Chị **Phòng Thị P** và Anh **Đàm Văn T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu **Đàm Việt Q**, sinh ngày 08/10/2009 và cháu **Đàm Duy T**, sinh ngày 08/12/2011 cho chị **Phòng Thị P** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh **T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **P** cho mỗi cháu số tiền 500.000đ/1 tháng/1 cháu đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), Phương thức cấp dưỡng mỗi tháng nộp một lần, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2018. Anh **T** có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Phòng Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung:* Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phòng Thị P phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003811 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị P số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Đàm Văn T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Ánh